

**CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**



Mã chứng khoán: **VNS**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

### **NĂM 2009**



#### **I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:**

##### **1. Tổng quan về Công ty:**

- Tên Công ty: **Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam**
- Tên giao dịch đối ngoại: **VIETNAM SUN CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VINASUN CORP.**
- Mã Chứng khoán: **VNS**
- Địa chỉ: **306 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh,  
TP. Hồ Chí Minh (từ tháng 5/2007)**
- Điện thoại: **(84.8) 38.277.178 – (84.8) 38.27.27.27**
- Fax: **(84.8) 38.225.766 – (84.8) 35.129.100**
- Website: **<http://www.vinasuncorp.com>**
- Mã số thuế: **0302035520**

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

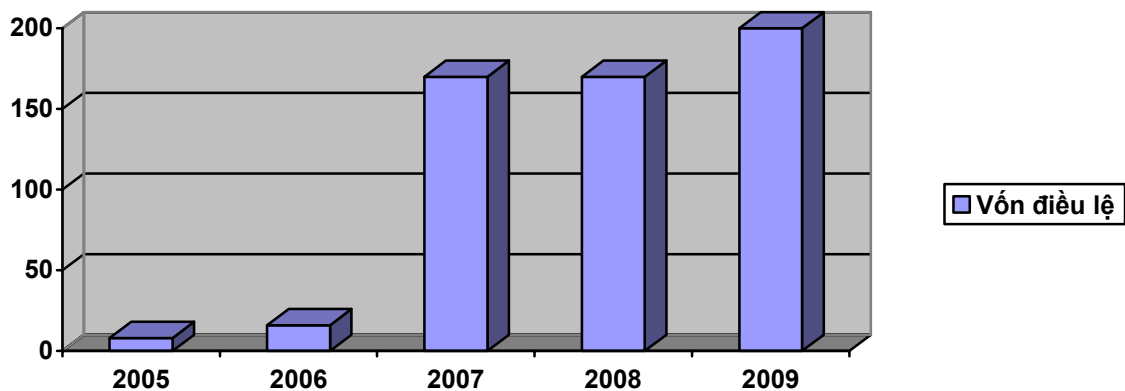
- Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam, được thành lập vào ngày 15/6/1995, với vốn điều lệ là 300 triệu đồng. Giấy phép kinh doanh số: 052184 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp với hoạt động chính là kinh doanh ăn uống và du lịch nội địa.
- Ngày 27/01/2003, hoạt động kinh doanh Taxi được chính thức đưa vào hoạt động với thương hiệu TAXI VINASUN.
- Ngày 17/7/2003, Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Giấy phép đăng ký kinh doanh: 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- Ngày 25/5/2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng để đầu tư thêm xe mới cho hoạt động dịch vụ Taxi.
- Tháng 2/2007, Công ty phát hành thêm 84 tỷ đồng mệnh giá để tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng nhằm tái cơ cấu lại nợ vay và đầu tư thêm xe trong năm 2007.
- Tháng 10/2007, Công ty phát hành thêm 70 tỷ đồng mệnh giá cho các nhà đầu tư lớn, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100 tỷ lên 170 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thu về 1 khoản vốn thặng dư 328 tỷ đồng trong đợt phát hành này.
- Ngày 29/7/2008, Công ty chính thức niêm yết 17 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM với mã Chứng khoán là **VNS**.

- Tháng 9/2009, Công ty phát hành thêm 30 tỷ đồng mệnh giá cho các nhà đầu tư lớn, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 170 tỷ lên 200 tỷ đồng. Công ty cũng đã thu về 1 khoản vốn thặng dư 88 tỷ 252 triệu đồng trong đợt phát hành này.
- **Đến 31/12/2009: Vốn điều lệ của Công ty là 200 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu của công ty là 703,46 tỷ.**

### 3. Quá trình tăng vốn của Công ty:

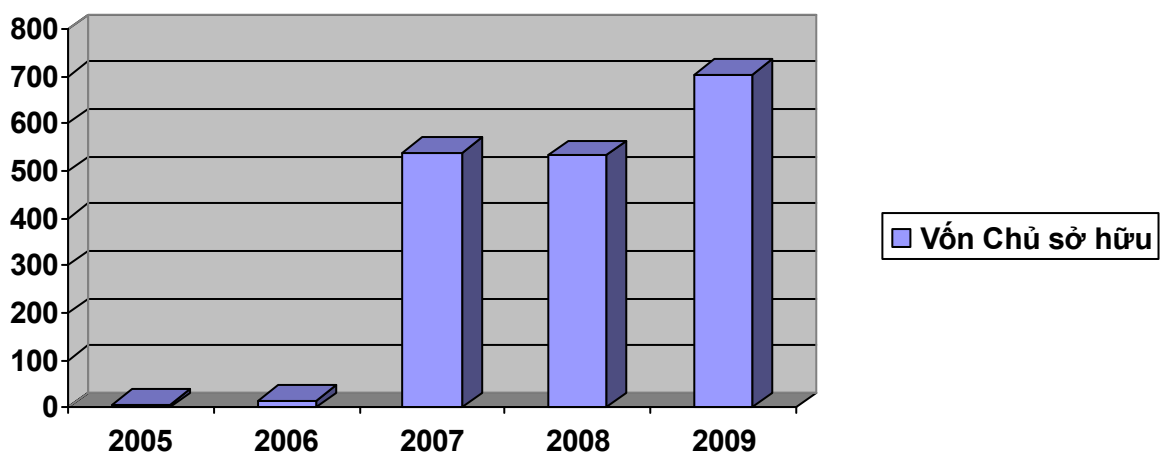
#### a) Vốn điều lệ:

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Vốn điều lệ (tỷ)	8	16	170	170	200
% Tăng trưởng		100%	962.5%	0.0%	17.6%



#### b) Vốn chủ sở hữu:

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Vốn chủ sở hữu (tỷ)	6.67	16.04	538.2	532.6	703.4
% Tăng trưởng		140%	3255.4%	- 1.0%	32.1%



**4. Ngành nghề kinh doanh chính:**

Phạm vi lĩnh vực hoạt động trong năm 2009 của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải bằng xe Taxi: Thương hiệu VINASUN TAXI
- Kinh doanh du lịch, dịch vụ vé máy bay: Thương hiệu VINASUN TRAVEL.
- Đầu tư các dự án.

**5. Các sự kiện quan trọng xảy ra trong năm 2009:**

- Hoàn thành việc đầu tư 898 chiếc xe Vios và Innova G đưa vào khai thác, nâng tổng đầu xe của Công ty cuối năm 2008 lên 2.846 chiếc.
- Tháng 6/2009: Chính thức khởi công xây dựng Trung tâm thương mại Tân Đà
- Tháng 9/2009: Phát hành thành công 3 triệu cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 200 tỷ, nâng tổng vốn thặng dư của công ty lên 416,6 tỷ và trong tháng 10/2008 đã niêm yết bổ sung 3 triệu cổ phiếu này trên HOSE.
- Đến 31/12/2009: Số cổ phiếu quỹ mà Công ty đang sở hữu là 510.000 CP.
- Tháng 10/2009: Hoàn thành hệ thống nhận diện thương hiệu mới của Công ty gồm Logo – Mẫu xe mới...

**- Năm 2009, Công ty đã đạt được các danh hiệu sau:**

Số TT	Tên giải thưởng
1	Dịch vụ được hài lòng nhất 2009
2	Doanh nhân xuất sắc – Bà Đặng Thị Lan Phương (Tổng Giám đốc)
3	Thương hiệu uy tín – Trusted Brand 2009
4	Thương hiệu chứng khoán uy tín 2009
5	Doanh nhân Việt Nam vàng – Ông Trương Đình Quý (Phó Tổng Giám Đốc)
6	Top 100 thương hiệu hàng đầu VN Doanh nhân tiêu biểu 2009 – Ông Đặng Phước Thành (Chủ tịch HĐQT)
7	Sản phẩm dịch vụ thương hiệu Việt hội nhập WTO
8	Cup Thương hiệu Việt – Top 50 Thương hiệu Việt – lần 6 – 2009
9	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất VN (VNR 500)
10	Thương hiệu mạnh 2009
11	Top 10 cổ phiếu tiêu biểu năm 2009

## 6. Mục tiêu và chiến lược phát triển:

- **Tập trung vào ngành nghề chính:** Dịch vụ vận tải Taxi, du lịch
  - Trở thành Hãng Taxi hàng đầu của Việt Nam trong tương lai
  - Cùng cố, phát triển và chiếm lĩnh thị phần tại TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai
  - Mở rộng kinh doanh tại các cụm kinh tế – du lịch trọng điểm ở Miền Trung như: Đà Nẵng – Huế – Hội An; Nha Trang – Cam Ranh; Long Thành – Vũng Tàu – Hồ Tràm và Cần Thơ.
  - Mở rộng sang các Thành phố trọng điểm của cả nước.
  - Thiết lập các tiện ích trên xe như LCD, hệ thống thanh toán Online, quản lý qua hệ thống GPS nhằm gia tăng khả năng phục vụ khách hàng
- **Đầu tư vào các dự án mang lại giá trị gia tăng cao.**
- **Mở rộng và đa dạng hoá các loại hình kinh doanh:** quản lý và khai thác các dịch vụ vận tải khác.
- **Xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp:** Văn minh – Lịch sự – Chuyên nghiệp.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

### 1. Đánh giá chung hoạt động kinh doanh năm 2009:

- Năm 2009 là một năm đầy thách thức và thực sự là một năm khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp nói chung và đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải taxi nói riêng khi phải đương đầu với những tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và việc thắt chặt nhu cầu tiêu dùng.
- Tuy nhiên, bằng những nỗ lực không ngừng, năm 2009 cũng đánh dấu nhiều thành công vượt bậc của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam – Vinasun Corporation. Kết quả kinh doanh năm 2009 đã vượt tất cả các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông 2009 đã đề ra:
  - Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện trong năm 2009 là 1.147,9 tỷ đồng, vượt 115,85% kế hoạch, tăng 130,6% so với năm 2008.
  - Lợi nhuận sau thuế trong năm 2009 là 107,46 tỷ đồng vượt 159,3% kế hoạch, tăng 192,67% so với năm 2008.
- Thành công này không chỉ chứng minh khả năng “vượt bão khủng hoảng”, quan trọng nhất Vinasun đã tiếp tục khẳng định chiến lược kinh doanh đúng đắn của mình, duy trì vị trí tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ Taxi, đưa Vinasun bước vào chu kỳ tăng trưởng vào những năm sắp tới.

**2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu của Công ty năm 2009: (tỷ đồng)**

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2009	Thực hiện		So sánh thực hiện 2009 với	
		2008	2009	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2008
Tổng Doanh thu và thu nhập	<b>990,790</b>	<b>878,935</b>	<b>1.147,90</b>	115,85%	130,60%
Lợi nhuận sau thuế	<b>67,465</b>	<b>55,773</b>	<b>107,46</b>	159,30%	192,67%
Số xe đầu tư	<b>420</b>	<b>1,052</b>	<b>898</b>	213,80%	85,40%

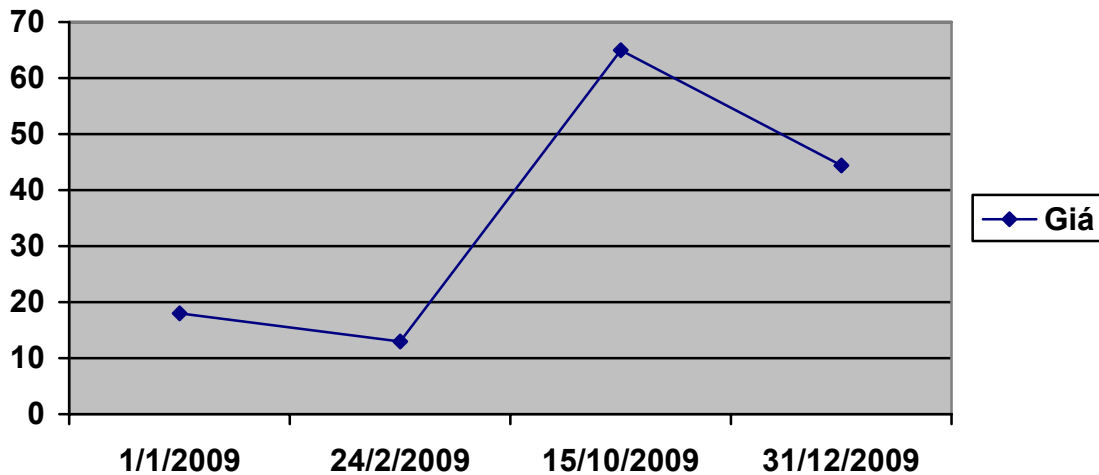
**3. Công tác đầu tư:**

- Trong năm 2009, theo kế hoạch phát triển của Công ty trong việc mở rộng địa bàn hoạt động và dự báo tình hình thị trường thì số xe đầu tư trong năm là 420 chiếc. Tuy nhiên, năm bắt được nhu cầu ngày càng gia tăng từ khách hàng, sự hồi phục của nền kinh tế và những chính sách ưu đãi của Chính phủ, Công ty đã đầu tư 898 chiếc xe (tăng 113,8% so với kế hoạch).
- Tháng 6 năm 2009, Công ty cũng đã khởi công xây dựng Trung tâm Thương mại Tân Đà, đã hoàn thành tầng hầm và trệt, dự kiến hoàn thành vào Tháng 8/2010 và đưa vào hoạt động tháng 10/2010 (Đã giải ngân 10 tỷ).
- Công ty cũng đang hoàn thiện các thủ tục để xin giấy phép đầu tư tại Khu đô thị Tây Bắc – Củ Chi.

**4. Quá trình niêm yết cổ phiếu VNS:**

- Ngày 29/7/2008: 17 triệu cổ phiếu VNS đã được chính thức giao dịch trên sàn HOSE.
- Vào tháng 11/2008, HĐQT đã quyết định mua lại 510.000 CP VNS làm cổ phiếu Quỹ từ ngày 21/11/2008 đến 21/2/2009. Đến 31/12/2008, Công ty đã mua lại được 408.770 cổ phiếu, số còn lại đã tiếp tục mua trong năm 2009. Như vậy số cổ phiếu lưu hành trên HOSE của VNS vào 31/12/2008 là: 16.591.230 cổ phiếu.
- Trong năm 2009, Công ty đã tiếp tục mua 101.230 CP VNS. Nâng tổng số cổ phiếu quỹ mà Công ty nắm giữ là 510.000 CP.
- Tháng 10/2009, Công ty đã niêm yết bổ sung 3 triệu cổ phiếu của đợt phát hành riêng lẻ cho các đầu tư lớn vào tháng 9/2009.
- Đến 31/12/2009: Tổng số cổ phiếu của Công ty là 20 triệu cổ phiếu, trong đó có 19.490.000 cổ phiếu lưu hành và 510.000 cổ phiếu quỹ.
- Trong năm 2009, giá cổ phiếu VNS đã có nhiều biến động lớn với khối lượng giao dịch được cải thiện đáng kể, bình quân trên 100.000 cổ phiếu /phiên giao dịch với mức giá biến động như sau:
  - Ngày 2/1/2009: 18.000 /CP – vốn hóa thị trường: 298,64 tỷ.
  - Ngày 24/2/2009: 13.100 đ/CP (thấp nhất) – vốn hóa thị trường: 226 tỷ.

- Ngày 15/10/2009: 65.000 đ/CP (cao nhất) – vốn hóa thị trường: 1.071,8 tỷ.
- Ngày 31/12/2009: 44.400 đ/CP – vốn hóa thị trường: 865,35 tỷ.



### 5. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2009:

Năm 2009, hoạt động của Hội đồng quản trị đã luôn tập trung thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Điều lệ của Công ty, đã tổ chức 12 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức, đã ban hành 12 Quyết định của Hội đồng quản trị để thực hiện Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; thông qua các dự đầu tư nằm trong danh mục đầu tư; hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh.

Qua các cuộc họp HĐQT các quyết định các vấn đề chính sau:

- Nội dung Đại hội cổ đông 2009. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và năm tài chính 2009.
- Quyết định thực hiện phương án phát hành 3 triệu cổ phiếu và việc niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch Sở GDCK TP.HCM.
- Quyết định chuyển nhượng lô đất tại Thủ Khoa Huân nhằm tập trung vốn đầu tư vào Taxi.
- Quyết định việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009. Triển khai xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ Tân Đà vào tháng 06/ 2009.
- Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính các quý I, II, III, IV và năm 2009.
- Quyết định thông qua kết quả kinh doanh 2009, kế hoạch kinh doanh 2010, đề nghị điều chỉnh tỷ lệ cổ tức năm 2009 từ 20% lên 22%, dự kiến phân phối lợi nhuận 2010 và phương án phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn Điều lệ từ 200 tỷ lên 300 tỷ trình ĐHĐCĐ thường niên 2010.

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

### 1. Đánh giá chung về hoạt động của Công ty trong năm 2009:

- Trong năm 2009, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển, tổng doanh thu kinh doanh đạt 1.068,6 tỷ, **tăng 29 % so với năm 2008 và tăng 15,85% so với kế hoạch đề ra**. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ vận tải thì giá xăng dầu, lãi suất

ngân hàng, giá xe, các loại thuế liên quan và nền kinh tế phát triển ổn định là những yếu tố quan trọng để ngành dịch vụ vận tải phát triển.

- Trong năm 2009, các yếu tố đó đã biến động theo chiều hướng thuận lợi cho hoạt động của Vinasun: lãi suất ngân hàng giảm so với 2008 cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ về lãi suất ưu đãi (4%), thuế trước bạ và thuế VAT của xe ô tô giảm từ 10% xuống 5%, thuế VAT của hoạt động vận tải cũng được giảm từ 10% xuống 5 %, giá xăng cũng đã giảm so với năm 2008.
- Đặc biệt là sự phục hồi của nền kinh tế cùng với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Ban Lãnh đạo và Nhân viên Công ty trong năm qua đã làm cho hiệu quả kinh doanh của Vinasun hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và đồng hành với thắng lợi đó là hoạt động kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vững mạnh về số lượng, chất lượng, thị phần càng phát triển tại TP.HCM, Bình Dương và Đồng Nai.

## 2. Báo cáo tình hình tài chính:

### a) Các chỉ số tài chính năm 2009:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,9	2,79
Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,9	2,77
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	43	45
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	76	84
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,87	0,81
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	10,41	15,1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,73	10
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	5,91	8,2
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	4,08	10,3
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	32,8	53,7
Giá trị sổ sách / 1 cổ phiếu lưu hành cuối năm		32.106	36.093

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và dịch vụ Tin Học (AISC).

### b) Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo kiểm soát nội bộ được gửi kèm báo cáo này gồm có:

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009.



2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009.
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009.
4. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2009.
5. Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học (AISC).
6. Báo cáo thẩm định tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 của Ban kiểm soát.

### 3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2009:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2009	Thực hiện		So sánh thực hiện 2009 với	
		2008	2009	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2008
I Tổng Doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	<b>990,790</b>	878,935	<b>1.147,9</b>	115,85%	130,6%
1) Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	<b>924,830</b>	828,160	<b>1.068,6</b>	115,55%	129%
2) Thu nhập khác (thanh lý xe và TN khác)	<b>65,960</b>	50,775	<b>79,3</b>	120,22%	156%
II Lợi nhuận sau thuế	<b>67,465</b>	55,773	<b>107,46</b>	159,3%	192,67%
Trong đó: LN sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính	<b>49,472</b>	25,35	<b>82,49</b>	166,74%	325,4%
III Số xe đầu tư	<b>420</b>	1.052	<b>898</b>	213,8%	85,4%
IV Số xe thanh lý	<b>209</b>	248	<b>223</b>	106,7%	90%

- Trong cơ cấu doanh thu kinh doanh của Công ty, hoạt động Taxi chiếm tỷ trọng chủ yếu: **98,55 %**.

Cơ cấu Doanh thu	Giá trị (tỷ)	%
Hoạt động Taxi	1.053,13	98,55 %
Du lịch	15,47	1,45 %
<b>Tổng Doanh thu từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.068,6</b>	<b>100%</b>

- Hoạt động kinh doanh Taxi gặp rất nhiều thuận lợi với các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng trưởng, thị phần của Vinasun đã gia tăng mạnh mẽ, nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của khách hàng trong và ngoài nước. Hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu đều gia tăng hơn năm trước.

Các chỉ tiêu chủ yếu	2008	2009	Tăng / giảm	% Tăng / giảm
Số lượng cuộc gọi bình quân/ngày	16.741	18.000	1.259	7,5%
Bình quân lượt khách qua điểm tiếp thị	11.072	15.913	4.841	43,7%
Số xe kinh doanh bình quân	1.847	2.310	463	<b>25%</b>
Số xe cuối năm	2.171	2.846	675	31%
Doanh thu bình quân	1.252.000	1.320.000	68.000 đ	<b>5,4%</b>
Giá cước bình quân	10.000 đ/km (từ 13/3/2008)	10.500 đ/ km	500 đ/ km bình quân)	<b>5%</b>
Công suất vận doanh	60%	60%	0	0%

- Các thành tựu đạt được trong năm:

- Tham gia vào câu lạc bộ doanh thu 1 ngàn tỷ – khẳng định vị trí và ảnh hưởng của Công ty trong lãnh vực Taxi tại khu vực TPHCM – Bình Dương – Đồng Nai.
- Số đầu xe của Công ty đã dẫn đầu các hãng trong Thành phố với chất lượng xe đồng nhất, sang trọng gồm Innova G, J và Vios.
- Tăng từ 56 đội năm 2008 lên 61 đội xe và phủ đều trên toàn bộ các khu vực trọng điểm của TP.HCM, Bình Dương và Đồng Nai.
- Chiếm khoảng 30% về số lượng xe Taxi hoạt động.
- Chiếm trên 42 % thị phần tại TP.HCM, 60% tại Bình Dương và trên 60 % tại Đồng Nai.
- Đã phục vụ được gần 60 triệu khách hàng trong năm 2009.

#### **4. Những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2009:**

##### **a) Nguồn nhân lực:**

- Việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng. Trong năm 2009, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho các cấp quản lý và các nhân viên các phòng ban và đặc biệt là cho người lao động trực tiếp.

- Công ty luôn luôn có 1 đội ngũ dự bị có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm và được Công ty tái đào tạo về tay nghề và cách phục vụ, đây là điểm mạnh của Công ty trong việc chủ động điều tiết kế hoạch phát triển kinh doanh của mình.
- Hiện nay, nguồn nhân lực của Công ty đã ổn định và có tay nghề cao. Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, trong những năm tiếp theo Công ty tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, đầu tư cho công tác đào tạo, thu hút nhân tài, xây dựng môi trường và phong cách làm việc thực sự chuyên nghiệp, hiệu quả làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn tăng trưởng một cách bền vững.

**b) Chính sách đầu tư xe:**

- Với việc đầu tư mới 898 chiếc Vios và Innova G mới trong năm 2009 đã làm gia tăng đáng kể số lượng xe phục vụ của Vinasun (cuối năm 2009 có 2.846 xe), với chất lượng xe đồng đều, đội ngũ lao động có tay nghề cao cùng với việc gia tăng số lượng như trên đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, đây chính là điều kiện quan trọng để Vinasun phát triển và chiếm lĩnh được thị phần.
- Hiện nay xe Vinasun đã phủ đều trên khắp các tuyến đường và sẵn sàng phục vụ khách hàng mọi lúc, mọi nơi (giảm đi tình trạng thiếu xe như các năm trước).

**c) Phát triển hệ thống khách hàng tại các điểm tiếp thị:**

- Do đánh giá tương đối chính xác nhu cầu của thị trường và đưa ra phương hướng hoạt động phù hợp nên năm qua Công ty đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng vượt tất cả chỉ tiêu đưa ra đầu năm 2009.
- Tăng số lượng khách hàng cố định (sử dụng Taxi card và Membership card trả sau) từ 1.492 công ty (năm 2008) lên 3.558 công ty (tăng 138,5 %), doanh thu từ khối khách hàng này đã tăng tương ứng và hiện chiếm khoảng 8 % tổng doanh thu của Công ty.
- Số lượng các điểm tiếp thị có nhân viên điều hành là 522 điểm – phục vụ cho 5,8 triệu lượt khách (tăng 43,7 % so với năm 2008). Bên cạnh đó Công ty đã phát triển gần 800 điểm tiếp thị sử dụng cuộc gọi qua Tổng đài 38 27 27 27.
- Đã thay đổi toàn bộ 02 mẫu thẻ Membership Card. Đến cuối năm 2009, số lượng thẻ Công ty đang quản lý là 13.869 thẻ.

**d) Thu hút khách hàng qua tổng đài 38 27 27 27:**

- Với ưu thế về hệ thống tổng đài 38 27 27 27 được phủ sóng trên toàn bộ khu vực kinh doanh của Công ty là TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai. Trong năm qua, với những chương trình khuyến mãi và quảng cáo trên LCD, Tổng đài 38 27 27 27 đã được khách hàng tín nhiệm. Cùng với việc đáp ứng đủ đầu xe đã làm cho khách hàng thường xuyên sử dụng tổng đài trên để yêu cầu phục vụ.
- Bình quân năm 2008, mỗi ngày Tổng đài 38 27 27 27 của Vinasun nhận được 18.000 cuộc gọi, tăng 1.259 cuộc gọi (tức tăng 7,5 %) so với năm 2008.

**e) Nhân tố chi phí:**

- Giá xăng tăng từ 11.000 đ /lít (Tháng 4/2009) lên 15.950 đ/lít cuối năm 2009.(tăng 45%).
- Tháng 9/2009: Công ty đã điều chỉnh tỷ lệ chia doanh thu cho Tài xế tăng bình quân 2,5%.
- Thuế trước bạ và VAT của xe ô tô được giảm từ 10% xuống 5%.

- Lãi suất ngân hàng được điều chỉnh giảm so với 2008, bên cạnh đó Công ty còn được hưởng lãi suất ưu đãi cho các khoản vay đầu tư trong năm 2009 theo chính sách kích cầu của Chính phủ.
- Thuế VAT của ngành Taxi được giảm từ 10% xuống 5% trong năm 2009.
- Các chi phí chủ yếu:
  - Chi phí khấu hao: chiếm 10,8 % trên tổng doanh thu. (Năm 2008 là 14,2%).
  - Chi phí lãi vay: chiếm 3,4 % trên tổng doanh thu. (Năm 2008 là 4,4%).
  - Chi phí quản lý và điều hành chung: chiếm 19 % trên tổng doanh thu. (Năm 2008: 19,2%).

#### f) Nhân tố khác:

- Việc phục hồi của nền kinh tế và chỉ số tiêu dùng của người dân trong năm 2009 đã làm doanh thu năm 2009 tăng 29% so với năm 2008.
- Mặt khác, thương hiệu Vinasun cùng với số lượng xe mới, đẹp, đồng chất và chiếm số lượng lớn bao phủ trên địa bàn hoạt động đã thu hút được khách hàng. Điều này góp phần vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2009.

## IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình Công ty Cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cơ cấu gồm có:

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực và có quyết định cao nhất.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội Cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHCĐ bầu ra.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có 8 thành viên.

**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành Công ty:**

<b>Bà Đặng Thị Lan Phương</b> Sinh năm 1969 Thành viên HĐQT Tổng Giám Đốc	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– Thành viên HĐQT – <b>Tổng Giám Đốc</b> Trung cấp TCKT  Thành viên HĐQT Cty CP Tân Ánh Dương Á Châu
<b>Ông Tạ Long Hỷ</b> Sinh năm 1951 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– Thành viên HĐQT – <b>Phó TGD Thường trực kiêm Giám đốc Taxi</b> Cao học Luật Không
<b>Ông Huỳnh Văn Sỹ</b> Sinh năm 1957 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó TGD Tổ chức Hành Chánh</b> Trung cấp kinh tế  Không
<b>Bà Ngô Thị Thuý Vân</b> Sinh năm 1957 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó Tổng Giám đốc Tài Chánh</b> Trung cấp TCKT  Tổng Giám đốc Cty CP Tân Ánh Dương Á Châu
<b>Ông Trương Đình Quý</b> Sinh năm 1959 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– Thành viên HĐQT – <b>Phó Tổng GD Quản trị Chất lượng</b> – Thạc sỹ khoa học giáo dục – Cử nhân Luật – Cử nhân KTCT Không

<b>Ông Nguyễn Bảo Toàn</b> Sinh năm 1976 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó Tổng Giám đốc Marketing</b> – Cử Nhân Kinh Tế – Cử Nhân Ngoại Ngữ  Không
<b>Ông Trần Anh Minh</b> Sinh năm 1965 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Đầu tư</b> Cử nhân Tài Chính  Không
<b>Bà Đặng Phước Hoàng Mai</b> Sinh năm 1974 Phó Tổng Giám đốc	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn:  Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– <b>Phó Tổng Giám đốc Dịch vụ Du lịch</b> – Cử nhân Kinh Tế – Cử nhân Luật  Không

### 3. Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty:

- Tổng số cán bộ, nhân viên công ty đến 31/12/2009 là **8.517 người**, trong đó:

CHỈ TIÊU	Số lượng	
	Người	Tỷ trọng
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>		
1. Trên đại học	2	0,023 %
2. Đại học	113	1,327 %
3. Trung cấp, cao đẳng	151	1,774 %
4. Trung học – Phổ thông	8.251	96,876 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.517</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo phân công lao động</b>		
1. Gián tiếp	495	5,81%
2. Trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh	1.410	16,55%
3. Trực tiếp kinh doanh	6.612	77,64 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.517</b>	<b>100 %</b>

- Trực tiếp kinh doanh: 6.612 (Trong đó có 942 Tài xế dự bị).
  - Trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh: 1.410 người (Bao gồm: Tổng đài – Điều hành Tiếp thị – Điều hành xe – Các chi nhánh và các xưởng sửa chữa).
  - Bộ phận gián tiếp: 495 người.
- Thu nhập bình quân năm 2009: 4,2 triệu đồng /người/tháng.
  - Toàn công ty có 4.322 người phải nộp thuế thu nhập cá nhân trong đó 4.102 người là nhân viên trực tiếp.

#### **4. Công ty mẹ và công ty con của Công ty:** không có

### **V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2010:**

#### **1. Đánh giá chung:**

- Dự kiến trong năm 2010, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi và phát triển. Tuy nhiên còn rất nhiều thách thức cần phải vượt qua khi những nhân tố hỗ trợ cho sự phát triển ổn định của nền kinh tế chưa thật sự bền vững.
- Trên những nền tảng đã được xây dựng trong các năm qua và xác định đây là năm mà Vinasun tiếp tục phải vượt qua nhiều thử thách. Tuy nhiên đây cũng là cơ hội để công ty tiếp tục chiếm lĩnh và gia tăng thị phần đồng thời chuẩn bị các cơ sở cần thiết để mở rộng địa bàn kinh doanh cho các năm tiếp theo.

#### **2. Các mục tiêu, phương hướng kinh doanh năm 2010:**

##### **a) Kinh doanh Taxi:**

- Tiếp tục đứng đầu tại TP Hồ Chí Minh (trên 45% thị phần tại TP.HCM) và Bình Dương (trên 60%), chiếm trên 60% thị phần tại Đồng Nai.
- Phủ đều xe trên toàn bộ tuyến đường tại TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục đứng đầu ngành Taxi về Doanh thu bình quân/ xe/ ca.
- Đảm bảo chất lượng đồng đều của các xe Taxi.
- Phần đầu phục vụ trên 77 triệu khách hàng.
- Tăng số lượng các điểm tiếp thị và khách hàng cố định.
- Nâng cao chất lượng và các tiện ích trên xe.

##### **b) Kinh doanh Du lịch:**

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phát triển và đa dạng hóa các Tour trong và ngoài nước. Nâng cao thương hiệu Vinasun Travel.
- Xây dựng một mô hình quản lý phù hợp, năng động nhằm phát triển hơn nữa tiềm lực của mảng kinh doanh này.

#### **3. Các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2010 của Công ty:**

- Năm 2010, xác định là năm còn rất nhiều thử thách đối với nền kinh tế, song trên cơ sở đã chuẩn bị để vượt qua những thách thức trên, Công ty đã xây dựng kế hoạch năm 2010 trên các yếu tố trọng yếu sau:
  - Chính sách khấu hao xe kinh doanh: 8 năm.



- Đầu tư mới tối thiểu 900 chiếc và thanh lý 50 chiếc (đảm bảo chất lượng xe phục vụ).
  - Doanh thu bình quân đạt 1.300.000 đ chiếc /ca.
  - Hoàn tất việc chuyển nhượng lô đất tại Thủ Khoa Huân.
- Trên các yếu tố trọng yếu đó, chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 được xây dựng như sau:
- **Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh: 1.481,15 tỷ đồng.**
  - **Tổng thu nhập khác (Thanh lý xe và chuyển nhượng lô đất): 293,52 tỷ đồng.**
  - **Tổng doanh thu và thu nhập: 1.774,67 tỷ đồng.**
  - **Lợi nhuận sau thuế: 173,59 tỷ đồng trong đó:**
    - + Từ hoạt động kinh doanh: 102,69 tỷ đồng.
    - + Từ hoạt động thanh lý và TN khác: 70,9 tỷ đồng.
  - **Cố tức dự kiến: tối thiểu 20%.**

**Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu cho năm 2010: (tỷ đồng)**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	% tăng/ giảm
– Doanh thu từ Hoạt động KD	1.068,6	<b>1.481,15</b>	<b>+38,6 %</b>
– Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	79,3	<b>293,52</b>	<b>+270,1%</b>
<b>Tổng Doanh thu &amp; Thu nhập</b>	1.147,9	<b>1.774,67</b>	<b>+54,6 %</b>
Tổng Lợi nhuận trước thuế	143,82	<b>231,45</b>	<b>+ 60,93%</b>
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	109,99	<b>136,93</b>	<b>+ 24,5 %</b>
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>107,46</b>	<b>173,59</b>	<b>+ 61,54%</b>
<b>Tỷ lệ lợi nhuận /vốn điều lệ</b>	<b>53,73 %</b>	<b>86,79%</b>	<b>+61,54%</b>

- Vốn điều lệ đều tính cho năm 2009 và 2010 là 200 tỷ.
- Nếu tính vốn điều lệ năm 2010 là 300 tỷ thì Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ là: 57,86%.
- Chưa tính phần lợi nhuận cho trong việc khai thác TT TM Tân Đà.

**4. Các dự án đầu tư:**

Công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của mình trong năm 2010, cụ thể như sau:

- **Trung tâm thương mại Tân Đà:**
  - Địa điểm: Góc Ngã tư đường Tân Đà – Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
  - Diện tích đất: 1.373,5 m<sup>2</sup>.
  - Quy mô: Trung tâm Thương mại – Dịch vụ Tân Đà là dự án đầu tư và kinh doanh Siêu thị, dịch vụ Hội nghị và Tiệc cưới gồm: 1 tầng hầm, 1 tầng trệt và 5 lầu với tổng diện tích xây dựng là 7.005,34m<sup>2</sup>.
  - Công trình dự kiến hoàn thành và đưa vào kinh doanh trong quý 4 – 2010. Toàn bộ dự án có giá trị đầu tư khoảng 70 tỷ đồng.
- **Dự án Chung cư Quận 8:** Tiếp tục theo dõi tình hình biến động của thị trường địa ốc, trên cơ sở đó xây dựng lại phương án khả thi, phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cao.



- **Dự án Khu Đô thị Tây Bắc – Củ Chi:**

- Đã hoàn thành Quy hoạch chi tiết 1/2000 và phương án khả thi trình UBND Thành phố.
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý và kỹ thuật khác để nhận Giấy phép đầu tư cho Dự án này.

**5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện kế hoạch năm 2009:**

**a) Các hoạt động tăng cường vốn:**

- Chuyển nhượng 510.000 CP quỹ để đầu tư phát triển kinh doanh.
- Tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 300 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 2:1) từ nguồn vốn thặng dư.
- Mở rộng quan hệ với các Ngân hàng nhằm thu hút vốn để đầu tư.

**b) Công tác kinh doanh tiếp thị:**

- Củng cố và phát triển các điểm kinh doanh mới, chú trọng đến các khu dân cư, cao ốc văn phòng, khách sạn, Nhà hàng. Tạo thành 1 hệ thống mạng lưới phục vụ bao trùm các tuyến đường trên các địa bàn kinh doanh.
- Phân bổ hợp lý nhân viên tại các điểm tiếp thị. Xây dựng 1 hình ảnh Vinasun Lịch sự – Văn minh – An toàn trước, trong và sau dịch vụ.
- Tăng cường và mở rộng các khách hàng truyền thống sử dụng dịch vụ Taxi của Vinasun.
- Nâng cấp hệ thống Tổng đài nhằm nâng cao năng lực phục vụ khách.
- Tiến hành lắp đặt và vận hành hệ thống thanh toán qua thẻ trên Taxi.
- Thử nghiệm hệ thống quản lý qua hệ thống định vị.
- Nghiên cứu các địa bàn mới nhằm chuẩn bị cho việc mở rộng địa bàn hoạt động.

**c) Công tác tổ chức hành chính nhân sự:**

- Cải tiến hệ thống tổ chức quản lý, phân cấp ủy quyền và tự chịu trách nhiệm cho các Phòng – Ban chủ động thực hiện nhiệm vụ mang tính chuyên nghiệp cao.
- Tổ chức, sắp xếp lại lao động 1 cách hợp lý, khoa học nhằm phát huy hơn nữa năng lực của từng người lao động.
- Đảm bảo giữ vững và nâng cao thu nhập của người lao động.
- Phối hợp chặt chẽ giữa Lãnh đạo Công ty với các tổ chức đoàn thể trong Công ty phát động phong trào thi đua lao động sản xuất để động viên CBCNV hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Tham mưu tổng kết đánh giá kết quả thi đua khen thưởng tại Công ty và đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời để tạo động lực thi đua tốt.

**d) Công tác tài chính kế toán:**

- Quan hệ tốt với các đối tác chiến lược, các Ngân hàng, Công ty tài chính để nhận tài trợ vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ các kế hoạch đầu tư.
- Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả cao trong quá trình đầu tư, thực hiện các dự án.
- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng Quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.

- Theo dõi tiến độ thanh quyết toán từng khoản mục đầu tư, đảm bảo việc thanh toán đúng hạn.

**e) Công tác đầu tư phát triển:**

- Liên tục nghiên cứu đầu tư và phát triển các dự án mới có hiệu quả.
- Tính toán phân kỳ đầu tư các dự án một cách hợp lý, phù hợp với thực tế thị trường để đảm bảo hiệu quả đầu tư.
- Thực hiện hợp tác liên doanh với các nhà đầu tư chiến lược, các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực nhằm phát triển các dự án kinh doanh mới.
- Tăng cường công tác quản lý đầu tư các dự án, thực hiện thủ tục trình tự đầu tư theo đúng các quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Công ty và Nhà nước.

## **VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG – THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

<b>Số TT</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tên thành viên</b>
1	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>Ông Đặng Phước Thành</b>
2	Phó Chủ tịch HĐQT	Ông Huỳnh Văn Minh
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Bà Đặng Thị Lan Phương
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ông Trương Đình Quý
5	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ông Tạ Long Hỷ

**Tóm tắt lý lịch của các Thành viên trong Hội Đồng Quản trị Công ty:**

<b>Ông Đặng Phước Thành</b> Sinh năm 1957 <b>Chủ tịch HĐQT</b>	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	<b>Chủ tịch HĐQT Công ty</b> Cử nhân Sinh Hóa – Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Quận I, Tp. HCM – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tân Ánh Dương Á Châu – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ Du lịch Mê Kông
<b>Ông Huỳnh Văn Minh</b> Sinh năm 1948 <b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>	Chức vụ hiện tại: Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b> Cử nhân kinh tế – Chủ tịch Hội Doanh nghiệp TP HCM – Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Chế biến HXK Cầu Tre – Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Phát triển Hệ thống Phân phối VN (VDA)
<b>Bà Đặng Thị Lan Phương</b> Thành viên HĐQT		(Đã công bố ở phần Ban điều hành)
<b>Ông Trương Đình Quý</b> Thành viên HĐQT		(Đã công bố ở phần Ban điều hành)
<b>Ông Tạ Long Hỷ</b> Thành viên HĐQT		(Đã công bố ở phần Ban điều hành)

**2. Ban kiểm soát:**

<b>Số TT</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tên thành viên</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát	Bà Mai Thị Kim Hoàng
2	Thành viên Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Anh Tùng
3	Thành viên Ban Kiểm soát	Ông Huỳnh Văn Tương

**Tóm tắt lý lịch của các Thành viên trong Ban Kiểm soát Công ty:**

<b>Bà Mai Thị Kim Hoàng</b> Sinh năm 1963 <b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– Trưởng phòng TC – HC – Cty CP Du lịch Mê Kông.  Cử nhân Kinh Tế – Cử nhân Luật.  – Thành viên Ban Kiểm soát – Cty CP Du lịch Mê Kông.
<b>Ông Nguyễn Anh Tùng</b> Sinh năm 1972 Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– Phó phòng TC – KT – Tổng Công ty CP Thương Mại Sài Gòn.  Thạc sỹ Kinh tế.  – Trưởng ban kiểm soát Công ty CP KD Thủy Hải Sản.  – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Savimex.  – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Imexco.  – Thành viên HĐ Quản trị Công ty CP Bao Bì Sài Gòn.  – Thành viên HĐQT CTCP CK Rồng Việt.
<b>Ông Huỳnh Văn Tương</b> Sinh năm 1957 Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ hiện tại:  Trình độ chuyên môn: Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	– Trưởng BKS Taxi – Công ty CP Ánh Dương VN  Cao đẳng Không

**3. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát:**

- Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009, mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát là 2% lợi nhuận sau thuế, căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2009 đã được kiểm toán, thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát cho hoạt động năm 2009 là:

	Số người	Số tiền
Hội đồng Quản trị	5	1.612.000.215 đ
Ban Kiểm soát	3	537.333.045 đ
<b>Tổng cộng</b>	8	2.149.333.620 đ

- Bình quân chi phí hoạt động và thù lao cho mỗi thành viên HĐQT là 26.866.670 đ/tháng và bình quân thù lao cho mỗi thành viên Ban Kiểm soát là: 14.925. 000 đ/tháng.

#### 4. Thống kê về cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông đã được chốt lại vào ngày 12/3/2010:

Tổng số CP đang lưu hành	<b>20.000.000</b>
Cổ phiếu quỹ	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.000.000</b>

(Do đã hoàn tất việc bán 510.000 CP quỹ vào ngày 12/2/2010).

**a. Số cổ phần sở hữu của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành (đến 12/3/2010): 5.135.010 CP, chiếm 25,675 % vốn điều lệ.**

#### **b. Cơ cấu cổ đông: đến 12/3/2010**

	Số Cổ đông	Số Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ %
Cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS và Ban Điều hành)	12	5.135.010	25,675 %
Cá nhân trong nước	853	6.666.875	33,335 %
Tổ chức trong nước	24	6.823.015	34,115%
Cá nhân nước ngoài	20	74.830	0,375 %
Tổ chức nước ngoài	10	1.300.270	6,5%
Cổ phiếu Quỹ (VNS)		<b>0</b>	0 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>919</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>

#### **c. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5%: đến 12/3/2010**

Tên Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ %
Đặng Phước Thành	4.100.000	20,5 %
Đặng Thành Duy	2.700.000	13,5 %
Ngô Thị Thuý Vân	1.000.000	5 %
Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn (SATRA)	1.700.000	8,5 %
Vietnam Investment Fund (VIF)	2.010.000	10,05%
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.510.000</b>	<b>57,55%</b>

TP HCM, Ngày 07 tháng 04 năm 2010


  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**ÁNH DƯƠNG**  
**VIỆT NAM**  
  
**ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG**

**Đính kèm :** Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2009 (AISC)





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh  
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281  
Email : aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 05.09.199/AISC-DN4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

**Kính gửi : Hội Đồng Quản Trị & Ban Tổng Giám Đốc  
Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, được lập ngày 23 tháng 02 năm 2010 của CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo những quy định của Nhà nước Việt Nam về chế độ kế toán và kiểm toán; phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2010

KIỂM TOÁN VIÊN

Huỳnh Tiểu Phụng

Số chứng chỉ KTV: 1269/KTV



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Ngọc Tú

Số chứng chỉ KTV: 0213/KTV

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St. Cau Giay Dist, Hà Nội

Tel : (04) 3782 0045/46 /47 Fax : (04) 3782 0048

Email: aishn@hn.vnn.vn

Branch in Đà Nẵng : 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Tel : (0511) 371 5619

Fax : (0511) 371 5620

Email: aisc@dn.vnn.vn

Representative in Cần Thơ : 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St, Ninh Kiều Dist, Cần Thơ

Tel : (0710) 3813 004

Fax : (0710) 3828 765

Representative in Hải Phòng : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel : (031) 3569 577

Fax : (031) 3569 576

Trang 01

05  
DN  
HIỆ  
ÁN  
C  
TI  
CHÍ  
05

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>136.190.333.628</b>	<b>61.445.995.800</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	59.256.954.589	8.626.578.734
1- Tiền	111		59.256.954.589	8.626.578.734
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	52.146.622.969	28.616.777.961
1- Phải thu của khách hàng	131		22.518.738.652	17.554.001.550
2- Trả trước cho người bán	132		22.011.490.000	1.228.396.601
5- Các khoản phải thu khác	135		8.573.943.277	9.834.379.810
6- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(957.548.960)	
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	903.258.711	278.718.408
1- Hàng tồn kho	141		903.258.711	278.718.408
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.05	23.883.497.359	23.923.920.697
1- Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.174.644.394	7.904.422.864
2- Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.782.735.396	12.016.329.551
5- Tài sản ngắn hạn khác	158		8.926.117.569	4.003.168.282
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.173.425.126.944</b>	<b>882.071.829.408</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.06	5.233.915.113	7.785.739.343
3- Phải thu dài hạn khác	213		5.233.915.113	7.785.739.343
II. Tài sản cố định	220		962.312.391.541	666.246.978.858
1- Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	828.458.084.560	527.777.289.214
- Nguyên giá	222		1.017.067.184.900	639.783.873.249
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(188.609.100.340)	(112.006.584.035)
2- Tài sản cố định thuê tài chính	227	V.08	102.897.730.193	137.259.103.790
- Nguyên giá	228		150.742.532.560	204.946.231.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(47.844.802.367)	(67.687.127.402)
4- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	30.956.576.788	1.210.585.854
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	197.210.455.514	197.147.456.314
- Nguyên giá	241		197.210.455.514	197.147.456.314
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	2.400.000.000	2.400.000.000
3- Đầu tư dài hạn khác	258		2.400.000.000	2.400.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.12	6.268.364.776	8.491.654.893
1- Chi phí trả trước dài hạn	261		1.911.652.776	3.002.854.893
2- Tài sản dài hạn khác	268		4.356.712.000	5.488.800.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.309.615.460.572</b>	<b>943.517.825.208</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>597.556.474.847</b>	<b>408.164.216.027</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>V.13</b>	<b>48.772.140.953</b>	<b>67.640.359.737</b>
1- Vay và nợ ngắn hạn	311			10.000.000.000
2- Phải trả cho người bán	312		8.144.019.569	26.393.424.743
3- Người mua trả tiền trước	313		216.648.436	190.682.707
4- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		13.976.088.513	8.985.586.844
5- Phải trả người lao động	315		16.864.329.331	13.264.048.143
6- Chi phí phải trả	316		1.258.564.000	
9- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		8.312.491.104	8.806.617.300
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>V.14</b>	<b>548.784.333.894</b>	<b>340.523.856.290</b>
3- Phải trả dài hạn khác	323		47.230.690.678	31.117.282.000
4- Vay và nợ dài hạn	324		501.553.643.216	309.406.574.290
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>712.058.985.725</b>	<b>535.353.609.181</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>703.465.439.452</b>	<b>532.683.294.969</b>
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	170.000.000.000
2- Thặng dư vốn cổ phần	412		416.648.000.000	328.396.000.000
3- Cổ phiếu quỹ	414		(9.324.680.890)	(7.517.804.750)
7- Quỹ đầu tư phát triển	417		21.605.009.531	10.858.341.430
8- Quỹ dự phòng tài chính	418		10.802.504.766	5.429.170.715
10- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		63.734.606.045	25.517.587.574
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>V.16</b>	<b>8.593.546.273</b>	<b>2.670.314.212</b>
1- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		8.593.546.273	2.670.314.212
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.309.615.460.572</b>	<b>943.517.825.208</b>

TP.HCM, Ngày 23 tháng 02 năm 2010

Người Lập biểu



Võ Thị Minh Thư

Kế Toán Trưởng



Đặng Hoàng Sang

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Lan Phương



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.068.602.615.036	828.159.745.846
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	03			
<b>3- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.068.602.615.036</b>	<b>828.159.745.846</b>
4- Giá vốn hàng bán	11	VI.2	881.627.136.069	725.638.400.099
<b>5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>186.975.478.967</b>	<b>102.521.345.747</b>
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.192.600.020	2.315.718.626
7- Chi phí tài chính	22	VI.4	36.502.111.477	36.584.694.169
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		36.502.111.477	36.584.694.169
8- Chi phí bán hàng	24		4.549.059.842	4.669.520.512
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		38.118.612.339	29.785.073.725
<b>10- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>109.998.295.329</b>	<b>33.797.775.967</b>
11- Thu nhập khác	31	VI.5	79.303.194.768	50.774.922.524
12- Chi phí khác	32	VI.6	45.480.784.048	6.517.223.274
<b>13- Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>33.822.410.720</b>	<b>44.257.699.250</b>
<b>14- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>143.820.706.049</b>	<b>78.055.475.217</b>
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	36.354.025.035	22.282.517.100
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
<b>17- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>107.466.681.014</b>	<b>55.772.958.117</b>
<b>18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.8</b>	<b>6.175</b>	<b>3.333</b>

TP.HCM, Ngày 23 tháng 02 năm 2010

Người Lập biểu

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám đốc



Võ Thị Minh Thư



Đặng Hoàng Sang



Đặng Thị Lan Phương

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2009	Năm 2008
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		<b>143.820.706.049</b>	<b>78.055.475.217</b>
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định	02		115.679.627.129	117.340.270.054
- Các khoản dự phòng	03		957.548.960	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			(9.193.786)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(35.266.790.587)	(2.306.524.840)
- Chi phí lãi vay	06		36.502.111.477	36.584.694.169
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		<b>261.693.203.028</b>	<b>229.664.720.814</b>
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(21.492.836.870)	(39.744.046.791)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(624.540.303)	(129.078.806)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(12.041.366.868)	32.190.537.555
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		1.820.980.587	(5.819.757.075)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(36.502.111.477)	(36.584.694.169)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(29.057.579.881)	(35.755.759.938)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		12.080.111.608	9.540.017.830
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(16.598.428.330)	(13.698.087.470)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>20</b>		<b>159.277.431.494</b>	<b>139.663.851.950</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSCĐ khác	21		(456.414.783.581)	(467.085.254.425)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		77.680.935.136	49.727.428.924
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		2.192.600.020	2.306.524.840
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(376.541.248.425)</b>	<b>(415.051.300.661)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

**III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	118.252.000.000	
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(1.806.876.140)	(7.517.804.750)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	275.567.420.800	313.192.628.954
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(65.845.465.170)	(69.507.680.816)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(27.574.886.704)	(5.897.800.932)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(30.698.000.000)	(43.898.104.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>267.894.192.786</b>	<b>186.371.238.456</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>50.630.375.855</b>	<b>(89.016.210.255)</b>
<b>Tiền tồn đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>8.626.578.734</b>	<b>97.633.595.203</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.193.786
<b>Tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>59.256.954.589</b>	<b>8.626.578.734</b>

TP.HCM, Ngày 23 tháng 02 năm 2010

Người Lập biểu

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám đốc



Võ Thị Minh Thư



Đặng Hoàng Sang



Đặng Thị Lan Phương

